

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **535/2018/ LĐ-PT**
Ngày: 28 – 5 - 2018
V/v tranh chấp “Đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Út.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thoa.
Ông Hồ Minh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 08; 25 và 28/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/LĐPT ngày 23/3/2018 về việc “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 129/2018/LĐ -ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1739/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2018, quyết định tạm ngưng phiên tòa số 3333/2018/QĐ-PT ngày 08/5/2018 và quyết định tạm ngưng phiên tòa số 3728/2018/QĐ-PT ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Duy N. (có mặt).

Thường trú: Đường TB, phường HC, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty VC.

Trụ sở: Đường HB, Phường F, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị KC (Văn bản ủy quyền số 003/18/GUQ -VAC ngày 05/5/2018) (Có mặt tại phiên tòa ngày 08, 25 tháng 5 năm 2018, xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 28/5/2018)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Ông Nguyễn A- Luật sư thuộc văn phòng luật sư A- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn - ông Bùi Duy N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn: Ông Bùi Duy N trình bày:

Ông Bùi Duy N làm việc cho Công ty VC (sau đây gọi tắt là Công ty VC) theo hợp đồng thử việc số 003/12/HĐLĐ-VAC ngày 14.3.2012- kể từ ngày 14.3.2012 đến ngày 14.5.2012 với chức danh Trưởng phòng Hành chánh nhân sự với mức lương thỏa thuận là 13.000.000đ/tháng (thời gian thử việc là 11.000.000đ/tháng). Hết thời gian thử việc ông N vẫn làm việc và không có bất kỳ thông báo nào của công ty về kết quả thử việc nên theo luật định giữa Công ty và ông N đã có một hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Ngày 18.5.2012, quyền Tổng giám đốc của Công ty yêu cầu ông N viết đơn xin nghỉ việc với lý do hiện tại Công ty đang trong thời điểm ít đơn hàng không có nhu cầu tuyển dụng vị trí Trưởng phòng Hành chánh nhân sự. Ông N không chấp nhận yêu cầu này và đề nghị Công ty làm thủ tục cho thôi việc theo quy định của pháp luật.

Vào chiều cùng ngày (18.5.2012) ông N nhận được quyết định chấm dứt hợp đồng thử việc số 53/12/QĐ-HCNS-VAC ngày 18.5.2012 của Công ty với lý do “Chưa đáp ứng được yêu cầu công việc”. Ông N đã nhận lương đến hết ngày 18.5.2012.

Sau khi nghỉ việc tại Công ty VC ngày 18.5.2012 ông N tìm được việc làm khác tại Công ty VT và làm việc ở đây từ ngày 13.6.2012, sau khoảng một tháng rưỡi do không phù hợp nên ông N đã nghỉ việc tại Công ty VT.

Do Công ty VC ra quyết định cho nghỉ việc không đúng pháp luật thuộc trường hợp “Đơn phương chấm dứt hợp đồng” với người lao động trái pháp luật. Nay ông Bùi Duy N xác định lại những yêu cầu sau:

Buộc Công ty VC phải bồi thường:

1/ Tiền lương và các phụ cấp từ ngày 15.5.2012 đến hết ngày 15.5.2013.

12 tháng x 13.000.000đ – 1.265.000đ = 154.731.000đ.

2/ Bồi thường (Hai tháng lương và phụ cấp) do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật: 26.000.000đ.

3/ Bồi thường vi phạm thời gian báo trước 30 ngày: 15.000.000đ.

4/Tiền 14 ngày phép năm: 21.000.000đ.

5/Trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ trong thời gian 12 tháng $(20\% \times 13.000.000đ \times 12) = 31.200.000đ$.

6/ Nhận ông Bùi Duy N trở lại làm việc, nếu không nhận ông N vào làm việc thì bồi thường 04 tháng lương và phụ cấp: $4 \times 13.000.000đ = 52.000.000đ$.

Tổng công Công ty thanh toán: $154.731.000đ + 26.000.000đ + 15.000.000đ + 21.000.000đ + 31.200.000đ + 52.000.000đ = 299.931.000đ$.

Bị đơn là Công ty VC - ông Nguyễn Văn T đại diện theo pháp luật trình bày:

Nhất trí với nội dung trình bày của nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng lao động thử việc, nội dung của hợp đồng về thời gian thử việc, thời điểm ông N bắt đầu làm việc, chức vụ và lương khi thử việc.

Tuy nhiên, theo thỏa thuận tại Điều 4 trong Hợp đồng lao động “Tuyển dụng và thử việc” số 003/12/HĐLĐ-VAC ngày 14.3.2012 *“Hết hạn thử việc, Công ty sẽ đánh giá nếu đủ các điều kiện về nghiệp vụ và đạo đức sẽ tuyển dụng chính thức, ngược lại Công ty có quyền không tuyển dụng chính thức nếu không đáp ứng yêu cầu”*. Theo đó, ông Bùi Duy N chấp nhận *“Hết hạn thử việc, Công ty sẽ đánh giá”* chứ không phải *“Ngay khi đến hạn”*- như vậy có thể hiểu thời gian hợp đồng đánh giá và công bố kết quả là sau ngày hết hạn thử việc, còn hiệu lực tuyển dụng thì áp dụng lùi lại từ ngày 14.5.2012.

Tại bản cam kết ký ngày 14.3.2012, ông N đã đọc và ký tên *“chấp nhận quyết định cuối cùng của Công ty sau thời gian thử việc”*; mặt khác ông N cũng đã đọc hiểu rõ, ký tên vào bản mô tả công việc của chức danh Trưởng phòng Hành chánh nhân sự. Trưởng phòng Hành chánh nhân sự phải có trách nhiệm tham vấn, đề xuất, trình Ban lãnh đạo phê duyệt các vấn đề liên quan công tác Hành chánh nhân sự- Trong đó có lĩnh vực tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động... Ông N nói rằng không nghe ai thông báo gì hết.. trong khi đó với vai trò là Trưởng phòng Hành chánh nhân sự ông N phải chủ động và chịu trách nhiệm đề xuất chính, mặc nhiên nguyên đơn đã thừa nhận mình không hoàn thành vai trò của chức danh Trưởng phòng Hành chánh nhân sự được giao và đó cũng là một trong những lý do thể hiện sự chưa đáp ứng được yêu cầu thử việc.

Khi Công ty thông báo chấm dứt thử việc và thanh toán thêm 03 ngày công sau thử việc ban hành kèm theo quyết định số 053/QĐ-HCNS-VAC ngày 18.5.2012 về việc *“Chấm dứt thử việc”* ông Bùi Duy N đã chấp nhận tính hợp lệ và ký nhận số tiền thanh toán ngay trong ngày 18.5.2012 và không có ý kiến gì phản bác.

Công ty VC bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Duy N.

*** Tại bản án lao động sơ thẩm số 129/2017/LĐ-ST ngày 22.01.2018 của Tòa án nhân dân quận PN, xử:**

Tuyên bố: Việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thử việc số 053/12/QĐ-HCNS-VAC ngày 18.5.2012 của Công ty VC đối với ông Bùi Duy N là trái pháp luật.

Ghi nhận việc ông Bùi Duy N không yêu cầu hủy quyết định trên.

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Duy N về việc bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thử việc trái pháp luật:

- Tiền lương và phụ cấp những ngày không được làm việc từ ngày 19.5.2012 đến hết ngày 12.6.2012 (22 ngày).

22 ngày x (13.000.000:26) = 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

- Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngày 19.5.2012 đến hết ngày 12.6.2012.

22 ngày x (13.000.000:26) x 20% = 2.200.000 (hai triệu hai trăm ngàn) đồng.

- Bồi thường 2 tháng lương và phụ cấp do chấm dứt hợp đồng lao động (thử việc) trái pháp luật: 13.000.000đ x 2= 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng.

Tổng số tiền được chấp nhận là 39.200.000 (ba mươi chín triệu hai trăm ngàn) đồng.

2/ Không chấp nhận những yêu cầu của ông Bùi Duy N về việc:

- Bồi thường vi phạm thời gian báo trước 30 ngày: 15.000.000 đồng.

- Tiền 14 ngày phép năm: 21.000.000 đồng.

- Nhận ông Bùi Duy N trở lại làm việc, nếu không nhận ông N vào làm việc thì bồi thường 04 tháng lương và phụ cấp: 4 x 13.000.000 đồng = 52.000.000 đồng.

3/ Buộc Công ty VC bồi thường cho ông Bùi Duy N một khoản tiền tương ứng với số tiền lương của ông N trong những ngày không được làm việc; Từ ngày 19.5.2012 đến ngày 12.6.2012 là 11.000.000 (mười một triệu) đồng; Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ ngày 19.5.2012 đến hết ngày 12.6.2012 là 2.200.000 (hai triệu hai trăm ngàn) đồng; và 02 tháng tiền lương và phụ cấp là 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng. Tổng cộng là 39.200.000 (ba mươi chín triệu hai trăm ngàn) đồng.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty VC không thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng Công ty VC còn phải trả tiền lãi cho ông N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4/ Về án phí lao động sơ thẩm:

- Ông Bùi Duy N được miễn án phí lao động sơ thẩm.

- Công ty VC phải chịu 1.176.000 đồng (một triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn) đồng án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/01/2018, nguyên đơn - ông Bùi Duy N nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Bùi Duy N yêu cầu Công ty VC phải bồi thường vì đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật gồm các khoản:

- Tiền lương và phụ cấp từ ngày 15/5/2012 đến hết ngày 14/5/2013 là 154.731.000 đồng.

- Bồi thường vi phạm thời gian báo trước là 15.000.000 đồng.

- 14 ngày phép năm là 21.000.000đồng.
- Trả tiền BHXH, BHYT là 31.000.000 đồng.
- Nhận trở lại làm việc, nếu không nhận bồi thường 04 tháng lương là 52.000.000 đồng.

Tổng cộng Công ty VC phải thanh toán cho ông N 273.931.000đồng.

- Công ty VC ủy quyền cho bà Nguyễn Thị KC đại diện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty trình bày: Công ty chấm dứt hợp đồng thử việc với ông N là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Duy N. Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 129/201/LĐST của Tòa án nhân dân quận PN theo hướng: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Duy N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ông Bùi Duy N làm việc cho Công ty VC theo hợp đồng thử việc số 003/12/HĐLĐ-VAC ngày 14.3.2012- kể từ ngày 14.3.2012 đến ngày 14.5.2012 với chức danh Trưởng phòng Hành chánh nhân sự với mức lương thử việc là 11.000.000đ/tháng; Ngày 11/5/2012 ông N có làm báo cáo thử việc trình cho Ban giám đốc; Ngày 12/5/2012 Ban giám đốc đánh giá kết quả thử việc không đạt và chấm dứt thử việc cùng ngày 12/5/2012 Công ty có thư thông báo chấm dứt thử việc đối với ông N; Ngày 18/5/2012 Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng thử việc đối với ông N.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Lao động năm 1994, được sửa đổi bổ sung năm 2002,2006,2007 quy định: “Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền hủy bỏ thỏa thuận mà không cần báo trước và không phải bồi thường nếu việc làm thử không đạt yêu cầu mà hai bên đã thỏa thuận. Khi việc làm thử đạt yêu cầu thì người sử dụng lao động phải nhận người lao động vào làm việc chính thức như đã thỏa thuận” Tại Khoản 4 Điều 7 NĐ44/2003/NĐ-CP quy định “ Hết thời gian thử, người sử dụng lao động thông

báo kết quả làm thử cho người lao động. Nếu đạt yêu cầu hai bên phải tiến hành ký kết hợp đồng lao động hoặc người lao động không được thông báo mà vẫn tiếp tục làm việc thì người đó đương nhiên được làm việc chính thức”. Như vậy pháp luật không quy định thời hạn bao lâu, sau hết thời gian thử việc thì người sử dụng thông báo kết quả làm thử cho người lao động và hai bên phải tiến hành ký kết hợp đồng lao động nếu người lao động đạt yêu cầu. Đồng thời Căn cứ vào bản cam kết ngày 14/3/2012 thì ông N có cam kết với Công ty “Chấp nhận quyết định cuối cùng của công ty sau thời gian thử việc” và tại Điều 4 hợp đồng thử việc các bên đồng ý “Hết hạn thử việc, Công ty sẽ đánh giá nếu đủ các điều kiện về nghiệp vụ và đạo đức sẽ tuyển dụng chính thức, ngược lại Công ty có quyền không tuyển dụng chính thức nếu không đáp ứng yêu cầu” Do đó sau thời gian thử việc Công ty xét thấy ông N không đạt yêu cầu nên ngày 18/5/2012 Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng thử việc đối với ông N là đúng theo như bản cam kết cũng như hợp đồng thử việc mà các bên đã ký kết. Cấp sơ thẩm cho rằng việc Công ty VC ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động thử việc đối với ông N trái pháp luật và buộc Công ty VC phải bồi thường 39.200.000 đồng là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo cũng như yêu cầu khởi kiện của ông N. Sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

Xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở chấp nhận.

[3] Do sửa bản án sơ thẩm Hội đồng xét xử sẽ xác định lại nghĩa vụ nộp tiền án phí của các đương sự.

Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Bùi Duy N được miễn.

Công ty VC không phải chịu.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Duy N được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng:

- Điều 32 Bộ luật Lao động năm 1994 được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007; Khoản 4 Điều 7 NĐ44/2003/NĐ-CP 09/5/2003 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

- Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

1. Xác định Quyết định số 053/12/QĐ-HCNS-VAC ngày 18.5.2012 của Công ty VC đối với ông Bùi Duy N về việc chấm dứt hợp đồng thử việc đối với ông Bùi Duy N kể từ ngày 18.5.2012 là phù hợp với pháp luật.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Bùi Duy N đối với Công ty VC.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Ông Bùi Duy N được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Bùi Duy N được miễn.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận PN;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hồ sơ (T.20B).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Út